TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 8 – 2023
V/v *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cúc.

2. Ông Lê Văn Cường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố N, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt anh T, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 05 tháng 4 năm 2023, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Lê Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H có tìm hiểu nhau được 02 tháng và tiến tới hôn nhân, có kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/11/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hơn nữa, vợ chồng không có con chung nên không có tình cảm. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã phân tích khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H đã về nhà mẹ

đẻ ở. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị H. Tuy nhiên, chị H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của chị H và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 29/6/2023, bà Trần Thị Thắm (là mẹ đẻ chị Lê Thị H) trình bày: Anh T và chị H kết hôn với nhau và có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn ngày 10/11/2022. Sau khi kết hôn, anh T và chị H chung sống cùng nhau và ở tại Khu phố N, Thị trấn A, huyện Yên Định được khoảng hơn 2 tháng. Trong cuộc sống vợ chồng, bà thấy anh T và chị H không có mâu thuẫn gì. Anh T cho rằng vợ chồng chưa có con chung nên không thể chung sống với chị H nữa. Khi chị H nhận được giấy triệu tập của Tòa án về việc anh T làm đơn xin ly hôn thì chị H có nói với bà là vợ chồng không còn tình cảm nên chị H đã về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng anh T, chị H sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Chị H bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc, để anh T giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại tòa, nguyên đơn anh Lê Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T, xử cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Lê Thị H; Về con chung: Vợ chồng anh T và chị H không có con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc anh Lê Văn T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/11/2022 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2023 đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Qua xác minh được biết, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở và thể hiện rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Tòa án đã triệu tập chị H đến Tòa làm việc, hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng chị H cố tình trốn tránh, không thể hiện thiện chí hòa giải tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ, cuộc sống hôn nhân của anh T và chị H không thể cải thiện được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Lê Thị H.

[3] Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn T là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Xử cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Lê Thị H.

- *Về con chung*: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị H không có con chung nên không xem xét.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2022/0001383 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- *Về quyền kháng cáo*: Anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND TT A, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Hoa